

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày 16 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Lưu Thế Đ, sinh ngày 02/5/1985, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Vĩnh B và bà Nguyễn Thị Thúy K; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2022. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Võ Thái S, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Sô O, đường số M, khóm N, phường P, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thế Đ là nhân viên bán hàng theo hợp đồng lao động của Công ty TNHH LC FOODS (nay là Công ty TNHH Thực phẩm LA CUSINA) có trụ sở tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, với nhiệm vụ chuyên môn là nhân viên bán hàng hóa cho Công ty (nhiệm vụ được giao là tiếp thị, giới thiệu sản phẩm của Công ty trên địa bàn

tỉnh Cà Mau) thông qua nhà phân phối KT tại khóm K, phường P, thành phố Cà Mau do ông Võ Thái S làm chủ. Giữa Công ty TNHH LC FOODS và nhà phân phối KT có ký kết hợp đồng về phân phối, theo đó, sau khi đã nhận hàng hóa của Công ty TNHH LC FOODS và thanh toán tiền, thì phía nhà phân phối KT có trách nhiệm tự quản lý tài chính và hàng hóa. Trong quá trình tiếp thị sản phẩm, hàng hóa của Công ty, nếu khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm thì Đ có nhiệm vụ ghi toa số lượng hàng hóa về giao lại cho nhà phân phối KT (đại diện là ông S) để nhà phân phối KT tự giao hàng cho khách và tự thu tiền (Đ không có trách nhiệm phải đi giao hàng và thu tiền).

Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện công việc, giữa ông S và Đ có thỏa thuận miệng về việc ngoài nhiệm vụ ghi toa hàng của khách, thì ông S còn giao cho Đ nhiệm vụ giao hàng và thu tiền của khách hàng về đưa lại cho ông S và trả thù lao cho Đ là 0,5%/ giá trị tiền hàng thu được.

Lưu thể Đ thực hiện công việc từ tháng 5/2020 đến tháng 5/2021, vì cần tiền để tiêu xài cá nhân, Lưu Thể Đ đã thực hiện hành vi gian dối báo không đơn hàng để lấy hàng hóa của nhà phân phối mang đi bán, ngoài ra bị cáo Đ còn nâng khống số lượng hàng trong đơn hàng rồi rút phần hàng hóa chênh lệch mang đi bán nhằm chiếm đoạt tổng số tiền tổng cộng 63.523.000 đồng. Cụ thể như sau:

Hành vi báo không đơn hàng (không có khách đặt hàng hoặc khách không có đặt) để lấy hàng mang đi bán chiếm đoạt số tiền 50.374.000đ, cụ thể:

- Đơn hàng ngày 04/5/2021: Tên khách hàng "Ngọc Hân", địa chỉ: Tân Lộc Đông; số tiền đơn hàng 2.664.000đ: Đ báo đơn hàng không để nhà phân phối (ông S) xuất hàng cho Đ, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực tế khách hàng không đặt hàng.

- Đơn hàng ngày 27/4/2021: Tên khách hàng: "Chị Huệ", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 4.812.000đ: Không có khách hàng thực. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 24/4/2021: Tên khách hàng: "Chị Hằng", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 2.460.000đ: Không có khách hàng thực. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 10/5/2021: Tên khách hàng: "TH Loan", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 3.826.000đ: Không có khách hàng thực. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 08/4/2021: Tên khách hàng: "Chị Nhung", địa chỉ: Hòa Trung; số tiền đơn hàng 1.872.000đ: Không có khách hàng thực. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 03/5/2021: Tên khách hàng: "Cẩm Ly", địa chỉ: Rạch Cui; số tiền đơn hàng 3.744.000đ: Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực tế khách không đặt hàng.

- Đơn hàng ngày 15/3/2021: Tên khách hàng: "Chị Nương", địa chỉ: Cầu Bà Đặng; số tiền đơn hàng 6.480.000đ: Không có khách hàng, Đ báo đơn hàng không để nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã nộp lại cho Nhà phân phối 3.480.000đ, còn chiếm đoạt 3.000.000đ.

- Đơn hàng ngày 27/3/2021: Tên khách hàng: "Chị Ly", địa chỉ: Tân Bằng; số tiền đơn hàng 5.220.000đ: Đ ghi đơn hàng không để nhà phân phối xuất hàng giao cho khách. Đ lấy hàng mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 10/5/2021: Tên khách hàng: "Vĩnh Bình", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 3.408.000đ: Đ ghi đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng giao cho khách. Đ liên hệ nhờ khách nhận dùm, sau đó Đ đến lấy hàng mang đi bán lẻ ngoài thị trường lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 31/03/2021: Tên khách hàng: "Hoàng Khoa", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 9.648.000đ: Không có khách hàng thực. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng cho Đ, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đ đã nộp lại cho nhà phân phối 4.648.000đ, còn chiếm đoạt 5.000.000 đ.

- Đơn hàng ngày 24/4/2021: Tên khách hàng: "Chị Toàn", địa chỉ: Bà Đặng (TB); số tiền đơn hàng 3.240.000đ. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

- Đơn hàng ngày 12/5/2021: Tên khách hàng: "Chị Nương", địa chỉ: Cầu Đồn Còi; số tiền đơn hàng 3.000.000đ. Đ báo đơn hàng không cho nhà phân phối xuất hàng, sau đó Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nâng khống số lượng hàng hóa trong đơn hàng rồi rút phần hàng chênh lệch mang đi bán, chiếm đoạt số tiền 13.149.000đ. Cụ thể:

- Đơn hàng ngày 03/3/2021: Tên khách hàng: "Ngọc Bì", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 5.985.000đ: Đ báo khống số lượng hàng khách đặt cho nhà phân phối xuất hàng giao cho khách rồi Đ rút hàng mang đi bán lấy tiền tiêu xài, chiếm đoạt 5.685.000đ.

- Đơn hàng ngày 06/5/2021: Tên khách hàng: "Tạp Hóa Vồn", địa chỉ: Cầu số 3; số tiền đơn hàng 2.664.000đ: Đ báo khống số lượng hàng khách đặt để nhà phân phối xuất hàng giao cho khách rồi Đ rút hàng mang đi bán lấy tiền tiêu xài (trong đó khách đặt 480.000đ), Đ chiếm đoạt 2.184.000đ.

- Đơn hàng ngày 06/5/2021: Tên khách hàng: "Anh Liêm", địa chỉ: Cầu số 6; số tiền đơn hàng 3.168.000đ: Đ báo khống số lượng hàng khách đặt để nhà phân phối

xuất hàng giao cho khách rồi Đ rút hàng mang đi bán lấy tiền tiêu xài (trong đó khách đặt hàng số tiền 408.000đ), Đ chiếm đoạt 2.760.000đ.

- Đơn hàng ngày 23/02/2021: Tên khách hàng: "Quán nhậu Năm Hoàng", địa chỉ: Tân Lộc; số tiền đơn hàng 3.168.000đ: Đ báo khống số lượng hàng khách đặt cho nhà phân phối xuất hàng giao cho khách rồi Đ rút hàng mang đi bán lấy tiền tiêu xài (trong đó khách chỉ đặt hàng với số tiền 648.000đ), Đ chiếm đoạt 2.520.000đ. Đ đã nộp lại 1.500.000đ, còn nợ 1.668.000đ.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện công việc, Đ lợi dụng lòng tin của ông S nên sau khi thu được tiền hàng của khách, Đ không giao lại cho ông S mà dùng thủ đoạn gian dối tạo lập các đơn hàng khống (cho rằng chưa thu được tiền do khách hàng bán không được nên rút hàng lại để giao cho khách khác) để báo cho nhà phân phối nhằm chiếm đoạt với tổng số tiền 12.889.000đ (*Mười hai triệu tám trăm tám mươi chín ngàn đồng*). Cụ thể:

- Đơn hàng ngày 19/4/2021: Tên khách hàng: "Tám Săng", địa chỉ: Chợ Hội; số tiền đơn hàng 3.558.000đ.

- Đơn hàng ngày 19/4/2021: Tên khách hàng: "Thiên Ân", địa chỉ: Huyện S; số tiền đơn hàng 2.886.000đ.

- Đơn hàng ngày 29/3/2021: TH Đoan (Thới Bình), tổng 3.575.000đ, trả 1.000.000đ, còn lại 2.575.000đ.

- Đơn hàng ngày 10/5/2021: Tên khách hàng: "TH Gia Thịnh", địa chỉ: Thới Bình; số tiền đơn hàng 3.870.000đ.

Quá trình điều tra còn thể hiện Lưu Thế Đ thu tiền của khách hàng nhưng chưa nộp lại cho ông S với số tiền 11.797.000đ. Ngoài ra, Đ còn nợ tiền hàng đã ứng riêng của ông Võ Thái S chưa trả là 41.767.000đ.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ quá trình điều tra thể hiện: Ngày 01/6/2021, ông Võ Thái S có giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau 23 tờ đơn hàng và 05 tờ giấy tập học sinh có thể hiện nội dung liên quan đến vụ án đã được Cơ quan điều tra đưa vào lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/5/2021, ông Võ Thái S cùng với Lưu Thế Đ cùng đối chiếu xác định số tiền Đ còn nợ ông S trong các đơn hàng là 122.184.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Đến ngày 24/6/2022 bị cáo Đ đã khắc phục, thanh toán tổng cộng 108.560.000 đồng. Trong đó bao gồm tiền khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt 76.412.000 đồng và thanh toán tiền hàng còn nợ 32.148.000 đồng, hiện nay còn nợ 13.624.000 đồng. Ông S tự thỏa thuận với bị cáo Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 24/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Lưu Thế Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và "*Lạm*

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 và điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thế Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thế Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: 23 tờ đơn hàng và 05 tờ giấy tập học sinh có thể hiện nội dung liên quan đến vụ án. Đây là vật chứng có liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của Lưu Thế Đ nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Lưu Thế Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị hại không yêu cầu trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thế Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2021 đến ngày 12/5/2021, Lưu Thế Đ đã có hành vi nhiều lần gian dối báo không đơn đặt hàng và báo không số lượng hàng hóa do khách đặt hàng để lấy hàng hóa của ông Võ Thái S (chủ Nhà phân phối Kiều Tiên, địa chỉ khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) mang đi bán nhằm mục đích chiếm đoạt tổng số tiền 63.523.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 29/3/2021 đến ngày 10/5/2021, lợi dụng lòng tin của ông Võ Thái S, Lưu Thế Đ đã nhiều lần liên tục có hành vi sau khi gom tiền của khách đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không giao lại cho ông S mà chiếm đoạt để S dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân với tổng số tiền 12.889.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lưu Thế Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với các lần chiếm đoạt với tổng giá trị 63.523.000 đồng và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với các lần chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 12.889.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ được ông S tin tưởng, tín nhiệm giao cho công việc lên đơn hàng, giao hàng và thu tiền của khách hàng giao lại cho ông S nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã lừa dối ông S lên đơn hàng không chiếm đoạt với tổng giá trị 63.523.000 đồng và lạm dụng việc thu nợ của mình để chiếm đoạt của ông S số tiền 12.889.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất xem thường pháp luật và vụ lợi cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với tính chất, mức độ thực hiện phạm tội của bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm hình phạt đối với bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, cha và mẹ bị cáo đều bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Thế Đ đã khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại 76.412.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 11.797.000 đồng Lưu Thế Đ thu tiền của khách hàng nhưng chưa đến hạn nộp lại cho ông S và số tiền 41.767.000đ đồng là tiền mà Đ lấy hàng hóa của ông S đem bán để lấy doanh số bán hàng. Xét thấy đây là thỏa thuận dân sự giữa hai bên không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: 23 tờ đơn hàng và 05 tờ giấy tập học sinh có thể hiện nội dung liên quan đến vụ án là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174 và điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thế Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thế Đ 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thế Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lưu Thế Đ phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hàng Bích Trâm